

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Số: 21 / CV - CNNA
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ an, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Trụ sở chính: Số 32 Đường Phan Đăng Lưu - Phường Trường Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 0383844208

Fax: 0388668118

Email: nawasco@gmail.com

Website: www.nawasco.com.vn

Mã chứng khoán: NAW

Người được ủy quyền CBTT: Võ Thị Thìn

Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: QUYẾT ĐỊNH phê duyệt giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng.

Bãi bỏ QUYẾT ĐỊNH số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 UBND tỉnh về việc quy định giá nước tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An Công bố thông tin theo quy định tại thông tư 96/2020/TT- BTC hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An nhận quyết định Số: 373/QĐ-UBND và số 04/2026/QĐ-UBND vào ngày 04 tháng 02 năm 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại đường dẫn www.nawasco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm:

Quyết định số : 373/QĐ - UBND ngày 02/02/2026

Quyết định số: 04/2026 /QĐ-UBND ngày 02 /02/2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN


Võ Thị Thìn

Chuyến?
- ADĐT (b/c)
- BTGD
- Các phòng
- Các XN
- Các TRAM
- BKS
Ngày 4/2/2026



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NGHỆ AN	
CÔNG VĂN ĐỒ	Số: 35 Ngày: 04/02/2026
ỦY BAN NHÂN DÂN	
TỈNH NGHỆ AN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 373 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch
do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 85/2024/NĐ-CP ngày 20/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Thực hiện Thông báo số 59/TB-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 6922/BC-STC ngày 10/10/2025 và Báo cáo số 827/BC-STC ngày 02/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này phê duyệt giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch (đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành) do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư là khách hàng sử dụng sản phẩm nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng.
- b) Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức giá sản phẩm nước sạch

1. Giá tiêu thụ nước sạch:

a) Các đối tượng sử dụng dịch vụ cấp nước sạch do nhà máy nước sạch Cầu Bạch, Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng:

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước	Lượng nước sạch sử dụng/tháng	Mức giá do các nhà máy nước sạch Cầu Bạch, Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên sản xuất, cung ứng (đồng/m ³)		
			Đô thị	Nông thôn (trừ địa bàn các xã: Nghi Lộc, Trung Lộc, Đông Lộc, Yên Trung)	Địa bàn các xã: Nghi Lộc, Trung Lộc, Đông Lộc, Yên Trung
1	Nước dùng cho sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư (kể cả nhà ở tập thể, sinh viên ở ký túc xá tập trung, người lao động thuê nhà để ở).	- Mức từ 1m ³ - 10 m ³ đầu tiên (hộ/tháng)	10.800	8.750	8.300
		- Từ trên 10m ³ - 20 m ³ (hộ/tháng).	13.900	10.000	9.700
		- Từ trên 20 m ³ - 30 m ³ (hộ/tháng).	20.200	15.000	13.000
		- Trên 30 m ³ (hộ/tháng)	24.900	22.900	14.500
2	Nước dùng cho sinh hoạt tại Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	Theo sử dụng thực tế	16.700	12.200	13.000
3	Nước dùng cho sinh hoạt tại trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân)	Theo sử dụng thực tế	15.000	11.000	11.700

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước	Lượng nước sạch sử dụng/tháng	Mức giá do các nhà máy nước sạch Cầu Bạch, Hưng Vinh, Hưng Nguyên sản xuất, cung ứng (đồng/m ³)		
			Đô thị	Nông thôn (trừ địa bàn các xã: Nghi Lộc, Trung Lộc, Đông Lộc, Yên Trung)	Địa bàn các xã: Nghi Lộc, Trung Lộc, Đông Lộc, Yên Trung
4	Nước dùng cho hoạt động sản xuất vật chất	Theo sử dụng thực tế	20.800	15.300	16.200
5	Nước dùng cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ	Theo sử dụng thực tế	29.900	25.300	20.000
	Giá bình quân theo khu vực		13.700	9.800	

Riêng đối với các khách hàng ở địa bàn xã Hưng Chính, thành phố Vinh (trước sắp xếp) (nay thuộc phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An) đang áp dụng giá nước theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Nghệ An thì áp dụng theo mức giá Nông thôn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Quyết định này.

b) Các đối tượng sử dụng dịch vụ cấp nước sạch do các nhà máy nước sạch khác thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng:

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước	Lượng nước sạch sử dụng/ tháng	Mức giá do các nhà máy nước sạch khác sản xuất, cung ứng (đồng/m ³)
1	Nước dùng cho sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư (kể cả nhà ở tập thể, sinh viên ở ký túc xá tập trung, người lao động thuê nhà để ở).	- Mức từ 1m ³ - 10 m ³ đầu tiên (hộ/tháng)	7.500
		- Từ trên 10m ³ - 20 m ³ (hộ/tháng).	9.200
		- Từ trên 20 m ³ – 30 m ³ (hộ/tháng).	12.700
		-Trên 30 m ³ (hộ/tháng)	16.400

TT	Nhóm khách hàng sử dụng nước	Lượng nước sạch sử dụng/ tháng	Mức giá do các nhà máy nước sạch khác sản xuất, cung ứng (đồng/m ³)
2	Nước dùng cho sinh hoạt tại Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	Theo sử dụng thực tế	11.000
3	Nước dùng cho sinh hoạt tại trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân)	Theo sử dụng thực tế	9.900
4	Nước dùng cho hoạt động sản xuất vật chất	Theo sử dụng thực tế	13.800
5	Nước dùng cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ	Theo sử dụng thực tế	23.300
6	Nước sạch phục vụ sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư Bản Chấn và Bản Phòng, xã Tương Dương	Theo sử dụng thực tế	3.800
7	Nước dùng cho sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư các khối, bản còn lại xã Tương Dương	Theo sử dụng thực tế	5.400
8	Nước dùng cho sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư thuộc xã Mường Xén	Theo sử dụng thực tế	4.300
	Giá bình quân theo khu vực		8.600

2. Mức giá trên đây đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; giá dịch vụ thoát nước theo quy định).

3. Hàng năm, Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An có trách nhiệm rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo. Trường hợp các yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch (chi phí nước thô, vật tư, hóa chất, nhân công...) biến động làm giá nước sạch năm tiếp theo tăng hoặc giảm, Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An có trách nhiệm báo cáo và lập hồ sơ phương án giá nước sạch gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh kịp thời.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

CC: CP CẤP NƯỚC NGHỆ AN
CÔNG VĂN SỐ: 36 Ngày: 04/02/2026
ĐẾN: Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 85/2024/NĐ-CP ngày 20/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Thực hiện Thông báo số 59/TB-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2026; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2581/TTr-STC ngày 20/5/2025 và Tờ trình số 833/TTr-STC ngày 02/02/2026;

UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Nghệ An quy định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An